

Bản án số: 06/2018/HS-ST
Ngày: 29 - 01 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Chu Thị Nguyễn Phìn;**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Tống Quốc Tuấn**

2. Ông **Nguyễn Văn Chung**

- Thư ký phiên toà: Bà **Hoàng Hồng Hạnh** – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Xuân Ảnh** – Kiểm sát viên trung cấp và bà **Đàm Thị Luyện** - Kiểm sát viên sơ cấp, giúp việc.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 118/2017/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Kim C;** sinh ngày 30/7/1965, tại Lạng Sơn;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: số X, đường Đ, phường T, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Nguyên là giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn C nhánh thị trấn Đ1, huyện L1, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng Q và bà Trần Thị L (đã chết); có chồng 1: Đặng Nam V, sinh năm 1960 (đã ly hôn năm 1992); chồng 2: Lê Đức H và có 02 con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 23/6/2017 đến ngày 12/8/2017 được bảo lãnh, hiện tại ngoại. Có mặt.

Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt.

2. **Nguyễn Thị H1,** sinh ngày 07/11/1962, tại huyện L2, Lạng Sơn.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: số Y, đường Trần Đăng N, phường Hoàng Văn T1, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Nguyên là phó trưởng phòng Kế hoạch - Kinh doanh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố S; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 (đã chết) và bà Đồng Thị L3 (đã chết),

có chồng Đặng Thăng T3 và 01 con, sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt.

- *Nguyên đơn dân sự: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank)*; Địa chỉ: Số Z, H1, quận Đ2, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn N - Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chi nhánh thành phố S, tỉnh Lạng Sơn (Theo giấy ủy quyền số 23/NHNoTP-UQ ngày 26 tháng 01 năm 2018). Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông **Phạm Văn T4**, sinh năm 1982; trú tại: Số X1, ngõ X2 S1, phường T5, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

+ Bà **Nông Thị Bích H2**, sinh năm 1978, trú tại: Thôn P, xã Đ3, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

+ Công ty TNHH MTV L4 Lạng Sơn, địa chỉ: Số Y1, đường L5, phường T5, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn do bà **Ngô Thị U**, sinh năm 1960; trú tại: Số Y2, đường L5, phường T5, thành phố S tỉnh Lạng Sơn làm Giám đốc và là đại diện. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

+ Ông **Hà Huy M**, có mặt.

+ Ông **Nguyễn Trọng D**, vắng mặt.

+ Ông **Vy Phi S2**, vắng mặt.

+ Bà **Nguyễn Thị H3**, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH MTV L4 Lạng Sơn được thành lập ngày 31/3/2015 (Gọi tắt là công ty L4), địa chỉ: Số Y1, đường L5, phường T5, thành phố S do bà Ngô Thị U, sinh năm 1960; trú tại: Số Y2, đường L5, phường T5, thành phố S làm Giám đốc. Thời gian từ tháng 5/2015, Nguyễn Kim C là Giám đốc ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thành phố S (Gọi tắt là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố S) thời điểm đó đã ký hợp đồng cấp tín dụng hạn mức cho Công ty L4 vay vốn vượt quá thẩm quyền, cụ thể:

Tháng 5/2015, Công ty L4 có nhu cầu vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố S. Nguyễn Thị H1 khi đó là cán bộ tín dụng đã tiếp nhận hồ sơ và báo cáo Nguyễn Kim C. Được sự đồng ý của Nguyễn Kim C, H1 đã thu thập hồ sơ pháp lý, hồ sơ kinh tế và thẩm định tài sản thế chấp, lập hồ sơ cho vay. Xét thấy thủ tục, hồ sơ đầy đủ theo quy định nên

đến ngày 06/5/2015, Nguyễn Kim C đã ký hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 8430-LAV-201500139 với Công ty L4; tổng mức cấp tín dụng được cấp (Tối đa) là 5,4 tỷ đồng (Căn cứ cấp hạn mức áp dụng đối với doanh nghiệp mới thành lập, quan hệ tín dụng với ngân hàng lần đầu chưa thuộc diện được chấm điểm, xếp loại); thời hạn cho vay 12 tháng; mục đích vay vốn: Vốn lưu động để đầu tư buôn bán thực phẩm; tài sản bảo đảm khoản vay: Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 8430-LCL-201500090 tại thửa đất số 107, tờ bản đồ số 30, thuộc Khối 4, phường T5, thành phố S (Ngôi nhà số Y2, đường L5, phường T5, thành phố S) trị giá 7.843.500.000 đồng. Từ ngày 06/5/2015 đến 07/7/2015, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố S đã giải ngân cho Công ty L4 tổng số tiền 5,4 tỷ đồng.

Đến tháng 10/2015, Nguyễn Kim C gọi Nguyễn Thị H1 và ông Phạm Văn T4 (Phó Trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh) lên phòng làm việc của C trao đổi về việc công ty L4 có nhu cầu vay tăng hạn mức từ 5,4 tỷ lên 11 tỷ đồng và cầm cố lô hàng Mỳ chính để bổ sung tài sản đảm bảo cho khoản vay. Ông T4 đã có ý kiến việc Ngân hàng nhận tài sản cầm cố lô hàng Mỳ chính là nhiều rủi ro. Sau khi trao đổi Nguyễn Kim C vẫn chỉ đạo H1 và T4 phối hợp, nghiên cứu lập hồ sơ cho công ty L4 vay vốn với mục đích là để tạo điều kiện giúp công ty tháo gỡ khó khăn và để giữ chân khách hàng. Theo sự chỉ đạo của Nguyễn Kim C, Nguyễn Thị H1 tiến hành thu thập thông tin về khách hàng, thực hiện lập hồ sơ theo các bước quy định. Mặc dù H1 biết công ty L4 thuộc diện khách hàng mới thành lập không thuộc đối tượng chấm điểm, xếp loại A nhưng H1 vẫn lập hồ sơ đồng thời tiến hành thẩm định và định giá lô hàng Mỳ chính. Quy trình thẩm định tài sản cầm cố lô hàng Mỳ chính, H1 thực hiện không đúng với quy định của Ngân hàng như: Không kiểm đếm hàng hóa thực tế, việc định giá tài sản không căn cứ vào giá của Sở Tài Chính mà căn cứ vào giá ghi trên 06 bộ tờ khai nhập khẩu, đặc biệt không có biên bản giao nhận hàng hóa giữa Ngân hàng và Công ty; việc Ngân hàng trực tiếp thực hiện cất giữ, bảo quản hàng hóa tại kho của công ty L4 thuê tại số Z1, đường Q1, phường K, thành phố S của C nhánh Công ty Lương thực Lạng Sơn là sai quy định. Sau đó, H1 lập bộ hồ sơ đủ điều kiện cho vay trong đó có Báo cáo thẩm định bổ sung hạn mức phản ánh tình hình hoạt động của doanh nghiệp kết luận đủ điều kiện để vay vốn. H1 đưa hồ sơ cho ông Phạm Văn T4 ký kiểm soát khoản vay, trình Nguyễn Kim C ký phê duyệt hồ sơ và Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 28/10/2015 cho công ty vay tăng hạn mức từ 5,4 tỷ đồng lên 11 tỷ đồng. Sau khi C ký phê duyệt bộ hồ sơ cho vay (Bộ hồ sơ giấy) nhưng C không phê duyệt được hồ sơ trên hệ thống máy tính IPCAS của Ngân hàng, C xuống phòng Kế hoạch – Kinh doanh hỏi H1 lý do không phê duyệt được trên hệ thống máy tính và chỉ đạo ông Phạm Văn T4 phối hợp với H1 kiểm tra lại hồ sơ. T4 kiểm tra trên máy tính cá nhân của H1 phát hiện lỗi ở phần chấm điểm khách hàng; do vậy H1 đã sử dụng báo cáo tài chính Quý III năm 2015 của công ty L4 nhập các tiêu chí vào phần chấm điểm. Do thao tác sử dụng máy tính của H1 chậm nên T4 đã giúp H1 nhập số liệu vào máy tính; nhập xong số liệu thì máy tính tự động chấm điểm, xếp loại khách hàng loại A cho công ty L4. Việc chấm điểm, xếp loại khách hàng cả H1 và T4

đều biết là sai quy định của Ngân hàng. Sau khi C phê duyệt trên hệ thống máy tính xong thì H1 tiến hành làm thủ tục giải ngân cho Công ty L4 số tiền 5,6 tỷ đồng. Công ty L4 đã bổ sung tài sản đảm bảo cho khoản vay là lô hàng Mỹ chính số lượng 546.000 kg trị giá 6.664.651.000 đồng (Hợp đồng cầm cố tài sản số 8403-LCL-201500339 ngày 28/10/2015).

Đến ngày 26/4/2016, công ty L4 đã tắt toán số tiền là 11 tỷ đồng. Nguyễn Thị H1 báo cáo Nguyễn Kim C về việc công ty L4 tắt toán và xin vay tăng hạn mức từ 11 tỷ đồng lên 13 tỷ đồng; đề xuất về việc giao nhiệm vụ cho người ký kiểm soát khoản vay và người quản lý khoản vay. Sau khi nghe H1 báo cáo, Nguyễn Kim C đồng ý cho Công ty L4 vay tăng hạn mức và giao cho H1 giữ vai trò ký kiểm soát khoản vay (Nhưng thực tế H1 vẫn chịu trách nhiệm quản lý khoản vay) đồng thời gọi bà Nông Thị Bích H2 (cán bộ phòng Kế hoạch – Kinh doanh) lên phòng làm việc. Nguyễn Kim C nói cho H2 biết việc công ty L4 có nhu cầu xin vay tăng so với mức cũ từ 11 tỷ đồng lên 13 tỷ đồng. C giao nhiệm vụ cho H2 ký quản lý khoản vay cho đủ thủ tục theo quy định. Trước đó ngày 28/01/2016, tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố S, Nguyễn Kim C và Nguyễn Thị H1 trực tiếp làm việc với cán bộ C cục Thi hành án Dân sự thành phố S cùng trao đổi về việc thi hành án của bà Ngô Thị U (kèm theo công văn số 54/CV-CCTHA ngày 08/3/2016 về việc phối hợp trong thi hành án đối với bà Ngô Thị U) nên C và H1 đã biết việc bà Ngô Thị U không đủ năng lực hành vi dân sự nhưng C vẫn chỉ đạo H1 lập hồ sơ cho vay. Theo sự chỉ đạo, H1 lập và hoàn thiện bộ hồ sơ đủ điều kiện cho vay đưa cho bà Nông Thị Bích H2 ký quản lý khoản vay; H2 ký hồ sơ nhưng không biết thông tin về khách hàng, không được lập hồ sơ và không quản lý hồ sơ khách hàng; còn H1 ký kiểm soát khoản vay và trình hồ sơ cho C ký duyệt hồ sơ cho vay và Phụ lục hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 02 ngày 28/4/2016. Tại các thời điểm trên, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng ngày 06/5/2015 và Phụ lục hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 01 ngày 28/10/2015 vẫn còn thời hạn; Ngân hàng tiếp tục cho công ty vay lại hạn mức 11 tỷ đồng và lập bổ sung hồ sơ tăng hạn mức lên 13 tỷ đồng.

Từ ngày 27 đến 28/4/2016 Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty L4 vay số tiền 10 tỷ đồng; trong đó chuyển 04 tỷ đồng vào tài khoản của công ty TNHH L5 Lạng Sơn do bà Phạm Thị H4 làm Giám đốc (địa chỉ: số Z2, A, Khối 5, phường K, thành phố S) và chuyển 6 tỷ đồng vào tài khoản của hộ kinh doanh bà Trương Thị Anh V (địa chỉ số Z3, tổ 30, đường Nguyễn Thị Minh K1, phường X2, thành phố B). Đến ngày 29/4/2016 Ngân hàng tiếp tục giải ngân cho công ty L4 vay 03 tỷ đồng. Bổ sung tài khoản đảm bảo cho khoản vay Công ty thế chấp chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai trị giá 725 triệu đồng (theo hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số 8403-LCL 2016000922 ngày 27/04/2016).

Sau khi Ngân hàng giải ngân cho Công ty L4 vay 13 tỷ đồng, H1 chỉ làm việc với kế toán của công ty L4 để thực hiện việc kiểm tra sau cho vay; việc đánh giá hoạt động của Công ty và việc sử dụng vốn vay chỉ căn cứ trên các hợp đồng, chứng từ do Công ty cung cấp; không nắm được việc sử dụng vốn vay có

đúng mục đích hay không và không phát hiện được Công ty L4 lập không tài liệu.

Tại cơ quan điều tra, trước khi vụ án được khởi tố, bà Ngô Thị U thừa nhận đã chỉ đạo bà Nguyễn Thị H3, Kế toán Công ty L4 lập sai số liệu Báo cáo tài chính (Sai lệch số liệu so với báo cáo nộp cơ quan Thuế) để có đủ điều kiện đề nghị vay tăng hạn mức lên 11 tỷ đồng và 13 tỷ đồng; bà U đã nhờ bà Phạm Thị H4 và bà Trương Thị Anh V ký khống các Hợp đồng mua bán Mỹ chính và hóa đơn GTGT để ngân hàng giải ngân khoản vay 13 tỷ đồng.

Đến ngày 6/5/2016, Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức ngày 06/5/2015 hết thời hạn. Theo quy định, Ngân hàng đã chuyển dư nợ 13 tỷ đồng sang Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức mới ngày 18/5/2016. Công ty L4 còn tài sản đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất là ngôi nhà tại địa chỉ số Y2 đường L5, phường T5 thành phố S. Tháng 6/2016, Ngân hàng giải chấp tài sản cầm cố lô hàng Mỹ chính (Theo hợp đồng cầm cố tài sản số 8403-LCL-201500339 ngày 28/10/2015) đồng thời Công ty bổ sung tài sản thế chấp khác là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 211, tờ bản đồ số 29, địa chỉ: khối 4, thị trấn L1, huyện L1, tỉnh Lạng Sơn có giá trị tài sản là 736 triệu đồng (Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 8403 - LCL- 201600168). Tháng 9 và tháng 10 năm 2016, Ngân hàng tiếp tục giải chấp tài sản thế chấp Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai và thửa đất số 211, tờ bản đồ số 29, tại khối 4, thị trấn L1.

Theo công văn số 107/NHNo – KHKD ngày 1/6/2017 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố S, tính đến ngày 30/5/2017 Công ty L4 còn nợ số tiền 12.637.666.400 đồng; trong đó nợ gốc 11.760.000.000 đồng, tiền lãi 738.898.400 đồng, lãi quá hạn 138.768.000 đồng. Từ tháng 8/2016 đến nay Công ty L4 đã không có khả năng tài chính để trả nợ gốc và lãi vay cho Ngân hàng. Đến tháng 03/2017, khoản vay này được phân loại nợ nhóm 5 (Nợ có khả năng mất vốn).

Căn cứ Quyết định trưng cầu giám định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 08/QĐ-PC46 ngày 02/6/2017 và Công văn số 965/CV-PC46 ngày 19/6/2017 về việc bổ sung thời điểm trưng cầu giám định giá tài sản của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn; Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự tỉnh Lạng Sơn đã ban hành Kết luận định giá tài sản số 1049/KL-HĐĐGTS ngày 22/6/2017, theo đó xác định trị giá tối đa Quyền sử dụng đất và nhà ở tại số 67 đường L5, phường T5, thành phố S tại thời điểm tháng 6/2017 là 10.079.440.000 đồng (Trong đó giá trị ngôi nhà là 1.779.440.000 đồng; giá trị Quyền sử dụng đất là 8.300.000.000 đồng).

Nguyễn Kim C đã thừa nhận các sai phạm trong hoạt động tín dụng gồm: Sai trong chỉ đạo chấm điểm, xếp loại khách hàng dẫn đến cấp hạn mức tối đa cho vay vượt quá thẩm quyền (Nâng mức cấp hạn mức tối đa từ 5,4 tỷ đồng lên 11 tỷ đồng và 13 tỷ đồng) là trái với quy định tại khoản 2, Điều 5 Quyết định số 1197/QĐ-NHNo-XLRR ngày 18/10/2011 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam về việc “Ban hành hướng dẫn sử dụng, vận hành chấm

điểm, xếp hạng khách hàng trên hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam”; vi phạm khoản 1 Điều 1, Quyết định số 853/QĐ-HĐTV-KHKD ngày 31/10/2014 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, quy định: “Thẩm quyền quyết định cấp tín dụng của Giám đốc chi nhánh đối với khách hàng chưa đủ điều kiện xếp hạng tín dụng nội bộ được xác định bằng 60% thẩm quyền quyết định cấp tín dụng của giám đốc chi nhánh đối với khách hàng xếp loại BBB”. Theo Tổng hợp thẩm quyền quyết định cấp tín dụng của giám đốc các chi nhánh loại III, phòng giao dịch trực thuộc năm 2015 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chi nhánh thành phố S: “Đối với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chi nhánh thành phố S, thẩm quyền quyết định của giám đốc chi nhánh cấp tín dụng theo loại hình khách hàng hạng BBB là 09 tỷ đồng”. Tại thời điểm cấp tín dụng năm 2015, Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố S chỉ được phép cấp tín dụng vay cho Công ty L4 hạn mức tối đa là 60% của 09 tỷ đồng, tức 5,4 tỷ đồng (Kể cả trong trường hợp có tài sản bảo đảm). Vi phạm quyết định 766/QĐ-NHNo-KHKD ngày 01/8/2014 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam trong thẩm định, không căn cứ vào các thông tin của các cơ quan hữu quan về khách hàng để đánh giá năng lực dân sự của khách hàng vì thời điểm từ tháng 1 đến tháng 3 năm 2016, chỉ cục thi hành án dân sự thành phố S đã làm việc trực tiếp với Nguyễn Kim C và Nguyễn Thị H1 về việc phối hợp trong thi hành án đối với bà Ngô Thị U nhưng C vẫn chỉ đạo H1 thực hiện lập hồ sơ và C ký phê duyệt cho vay tăng hạn lên 13 tỷ đồng.

Nguyễn Thị H1, cán bộ quản lý khoản vay thừa nhận là người trực tiếp thẩm định hồ sơ, H1 nắm thông tin về khách hàng, hồ sơ pháp lý, hồ sơ kinh tế. Mặc dù H1 biết Công ty L4 mới thành lập thuộc đối tượng không được chấm điểm, xếp hạng khách hàng nhưng vẫn thực hiện việc thẩm định, lập toàn bộ hồ sơ tăng hạn mức lên 11 tỷ đồng và 13 tỷ đồng. H1 biết sự chỉ đạo của Nguyễn Kim C không đúng theo quy định của Ngân hàng nhưng không có ý kiến gì mà vẫn thực hiện theo sự chỉ đạo. H1 thực hiện việc thẩm định và lập hồ sơ đủ điều kiện cho vay dẫn đến việc phán quyết cho vay vượt quá thẩm quyền của Nguyễn Kim C. Ngoài ra H1 là người trực tiếp thực hiện thẩm định tài sản cầm cố hàng hóa (Mỳ chính) và định giá không đúng theo quyết định số 35/QĐ-HĐTV-HSX ngày 15/01/2014 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam về “Ban hành quy định giao dịch bảo đảm cấp tín dụng trong hệ thống ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam”. Quá trình điều tra H1 thừa nhận các sai phạm trong hoạt động tín dụng như trên.

Đối với Phạm Văn T4, Phó Trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh: Được giao ký kiểm soát khoản vay trong thời gian từ tháng 5/2015 đến tháng 3/2016. T4 biết hồ sơ vay của công ty L4 không đủ điều kiện vay tăng hạn mức lên 11 tỷ đồng nhưng theo sự chỉ đạo của Nguyễn Kim C, T4 vẫn ký kiểm soát khoản vay tăng hạn mức lên 11 tỷ đồng vào thời điểm tháng 10/2015. Mặc dù hành vi đó đã vi phạm quy định của Ngân hàng; nhưng khoản vay 11 tỷ đồng này đã được tất toán vào ngày 26/4/2016. Do hành vi của Phạm Văn T4 không gây ra thiệt hại

cho Ngân hàng và không có mục đích tư lợi cá nhân nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự.

Đối với Nông Thị Bích H2: Được giao quản lý khoản vay trong thời gian từ tháng 4 đến tháng 5/2016 đối với khoản vay tăng hạn mức lên 13 tỷ đồng của Công ty L4. Theo sự chỉ đạo của Nguyễn Kim C, H2 ký kiểm soát khoản vay để hồ sơ hợp lệ đúng thủ tục; tuy nhiên H2 không biết thông tin về năng lực hành vi dân sự khách hàng, không lập hồ sơ và không quản lý hồ sơ, nên hành vi trên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Đối với Ngô Thị U và những người liên quan đến Công ty L4: Kết quả điều tra cho thấy bà Út có hành vi gian dối trong việc lập không hợp đồng mua bán lô hàng Mỹ chính. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn cho rằng hành vi của các đối tượng có dấu hiệu của tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan điều tra tách hành vi của bà Ngô Thị U và những người liên quan để tiếp tục điều tra xác minh; khi đủ căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau.

Với nội dung nêu trên, tại bản cáo trạng số: 121/VKS-P3 ngày 28/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Kim C và Nguyễn Thị H1 về tội Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng quy định tại khoản 3 Điều 179 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Đồng thời đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 206 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi như trong cáo trạng là đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo, đúng người, đúng tội, không oan. Các bị cáo đều xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, cải tạo ở ngoài xã hội dưới sự giám sát của cơ quan chủ quản. Để các bị cáo có cơ hội chuộc lại lỗi lầm.

Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như cáo trạng của Viện kiểm sát. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội theo khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, áp dụng khoản 3 Điều 206 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2, 3 Điều 54; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt: bị cáo Nguyễn Kim C mức án 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm; giao bị cáo cho cơ quan nơi bị cáo làm việc theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Đối với Nguyễn Thị H1: Áp dụng khoản 3 Điều 206 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2, 3 Điều 54; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị H1 mức án 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 năm, giao bị cáo cho chính quyền địa phương theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Đại diện Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đại diện của Nguyên đơn dân sự trình bày: Ngày 20/10/2017 Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố S đã phối hợp cùng các bị cáo xử lý xong tài sản đảm bảo của Công ty L4, thu hồi đủ số dư nợ gốc là 11.760.000.000đ và số nợ lãi là 14.987.600 đồng, hậu quả đã được khắc phục xong, do đó không có yêu cầu bồi thường thiệt hại. Do các bị cáo trong quá trình công tác đã có nhiều thành tích đóng góp cho Ngân hàng, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Kim C và Nguyễn Thị H1 tại phiên tòa phù hợp với hành vi phạm tội và lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; do đó có căn cứ xác định các bị cáo Nguyễn Kim C và Nguyễn Thị H1 đã cùng nhau thực hiện hành vi cho vay trái quy định của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Kim C biết rõ Công ty L4 vay lần đầu không đủ điều kiện để tăng hạn mức vay, nhưng vẫn ký phê duyệt cho vay vượt quá thẩm quyền của Giám đốc C nhánh, chỉ đạo chấm điểm, xếp loại khách hàng sai quy định dẫn đến cấp hạn mức tối đa cho vay vượt quá thẩm quyền. Bị cáo Nguyễn Thị H1 là cán bộ quản lý khoản vay, thực hiện lập hồ sơ cho vay tăng hạn mức từ 5,4 tỷ đồng lên 11 tỷ đồng và 13 tỷ đồng. Quá trình thực hiện, các bị cáo biết việc làm này là trái với quy định tại khoản 2 Điều 5 Quyết định số 1197/QĐ-NHNo-XLRR ngày 18/10/2011 và vi phạm khoản 1 Điều 1 Quyết định số 853/QĐ-NĐTVKHN ngày 31/10/2014; vi phạm Quyết định số 766/QĐ-NHNo-KHKD ngày 01/8/2014 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam nhưng các bị cáo vẫn có ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Nguyễn Kim C và Nguyễn Thị H1 về tội Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 179 Bộ luật hình sự 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội theo khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, hành vi của các bị cáo cần phải được áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 và khoản 3 Điều 206 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện thấy rằng hành phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm tới các quy định của pháp luật nhằm đảm bảo sự hoạt động đúng đắn và an toàn của các tổ chức tín dụng nói chung và sự hoạt động đúng đắn của chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố S nói riêng. Vì vậy, cần phải có chế tài hình sự nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo

đã gây ra để nhằm giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung. Xét thấy đây là vụ án có đồng phạm nhưng tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Kim C là người có vai trò chính, với chức vụ được đảm nhiệm tại thời điểm đó là Giám đốc C nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố S, bị cáo đã chỉ đạo Nguyễn Thị H1, Phạm Văn T4 là cán bộ dưới quyền thực hiện những sai phạm trong hoạt động tín dụng. Bị cáo Nguyễn Thị H1 là đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực, biết rõ sự chỉ đạo của Nguyễn Kim C là sai nhưng vẫn thực hiện, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết định khung hình phạt các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đặc biệt khác theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015;

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngoài ra các bị cáo còn tích cực giúp đỡ Cơ quan chủ quản khắc phục toàn bộ hậu quả, các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng ngoài hành vi vi phạm lần này các bị cáo chưa có hành vi nào khác vi phạm bị cơ quan chức năng xử lý. Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh thành phố S xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn Kim C xuất thân từ gia đình có truyền thống cách mạng có bố đẻ là ông Nguyễn Trọng Q và mẹ đẻ là bà Trần Thị L có nhiều công lao trong cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc, nên được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến, bản thân bị cáo trong quá trình công tác đã có nhiều thành tích xuất sắc được tặng nhiều bằng khen của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam và bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Do đó bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung, Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo không có động cơ vụ lợi nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra ngày 20/10/2017 Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh thành phố S, đã phối hợp cùng các bị cáo xử lý xong tài sản đảm bảo của Công ty L4, thu hồi đủ số tiền nợ gốc là 11.760.000.000 đồng và số nợ lãi là 14.987.600 đồng, như vậy hậu quả đã được khắc phục xong. Tại phiên tòa đại diện Lãnh đạo chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố S cũng đã xác nhận vấn đề này và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử không đề cập đến vấn đề bồi hoàn dân sự của các bị cáo.

[7] Xét đề nghị của vị công tố về hình phạt đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử ấn định mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[8] Các bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Ngoài ra, trong vụ án còn có một số đối tượng khác, nhưng cơ quan điều tra truy tố không đặt vấn đề xử lý nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

[10] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án; các hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên đều được thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận và không có ý kiến khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Kim C** và **Nguyễn Thị H1** phạm tội “**Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng**”

1.1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 206; điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2, 3 Điều 54; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Kim C 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/01/2018). Giao bị cáo cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn – Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn – Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục bị cáo Nguyễn Kim C.

1.2. Căn cứ vào khoản 3 Điều 206; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 2, 3 Điều 54; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị H1 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/01/2018). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T1, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T1, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục bị cáo Nguyễn Thị H1.

2. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Kim C và Nguyễn Thị H1, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo và nguyên đơn dân sự; vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Ngô Thị U, bà Nông Thị Bích H2, ông Phạm Văn T4. Báo cho các bị cáo và nguyên đơn dân sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/01/2018). Báo cho bà Ngô Thị U, bà Nông Thị Bích H2, ông Phạm Văn T4 có quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp;
- PC81B, PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo (qua địa chỉ);
- Ngân hàng NN&PTNT t. Lạng Sơn;
- UBND p.HVT, Tp. Lạng Sơn;
- Người tham gia tố tụng khác;
- HCTP, KTNV&THA;
- Lưu hồ sơ; Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Nguyễn Phin